

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày: 24/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Thẩm phán: Ông NGUYỄN TUẤN LONG

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông MAI THU

2/ Ông MAI XUÂN TRÍ

3/ Bà NGÔ MỸ CHÂU

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN NAM HẢI - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

NGÔ QUỐC T (tên gọi khác: Lụm) - Sinh năm 1997 tại KH

Nơi cư trú: Thôn PT, xã DT, huyện DK, KH.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Ngô L và bà: Lê Thị H

Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2017; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:**

Luật sư **Huỳnh Văn T** (Công ty Luật TNHH một thành viên AT), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh KH. Luật sư có mặt.

*** Bị hại:**

1/ Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn PT, xã DT, huyện DK, tỉnh KH.

Có mặt tại phiên tòa

2/ Bà **Lê Thị Tr** – Sinh năm: 1954

Trú tại: Thôn PT, xã DT, huyện DK, tỉnh KH.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Lê Thị H – Sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn PT, xã DT, huyện DK, tỉnh KH.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Lưu Minh Đ – Sinh năm: 1964

2/ Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1969

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng N – Sinh năm: 1999

4/ Ông Trần Đức H – Sinh năm: 1946

Cùng trú tại: Thôn PT, xã DT, huyện DK, KH

Đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, Ngô Quốc T (Lụm) ra đứng trước sân nhà mình tại thôn PT, DT, DK nhìn sang nhà hàng xóm, thấy các bà Nguyễn Thị L, Lê Thị Tr đang phơi lúa, T nảy sinh ý định dùng dao chém bà Tr. T xuống nhà bếp lấy 1 con dao dài khoảng 30 cm cán nhựa màu đen cất vào trong người đi bộ sang nhà bà Tr, nhưng do trong nhà bà Tr có ông Lưu Minh Đ (chồng bà Tr) nên T quay về.

Khi về đến nhà, T thấy bà L đang ngồi trước hiên nhà mình thì Tiến cầm dao đâm, chém nhiều nhát vào người bà L, bà L bỏ chạy ra đường, T cầm dao tiếp tục đuổi theo thì gặp ông C (chồng bà L) chặn lại can ngăn nên T không đuổi theo nữa mà bỏ về nhà. Do con dao đâm, chém bà L bị cong nên T lấy 2 con dao (01 con dao dài 20cm, 01 dao mũi nhọn dài 49cm), cầm trên hai tay tiếp tục đi tìm chém bà L và bà Tr. Khi ra ngoài đường, T thấy ông C đang chở bà L ngồi giữa, bà Tr ngồi sau để đưa bà L đi cấp cứu, T cầm dao chặn đầu xe, ông C sợ quay đầu xe chở bà L đến bệnh viện cấp cứu, còn bà Tr nhảy xuống xe bỏ chạy vào nhà bà L đóng cửa lại và đứng bên trong giữ cửa, T chạy vào nhà bà L dùng dao đâm qua khe cửa trúng vào vùng bụng bà Tr, bà Tr bỏ chạy ra sân thì T đuổi theo bà Tr đến giữa sân tiếp tục cầm 2 dao đâm, chém nhiều nhát vào người bà Tr, bà Tr chạy đến gần cái giếng bên hông nhà thì bị ngã. T chạy đến chỗ bà Tr nói: “Bà đồng lõa với bà L, bà dám ôm bà L đi, tôi chém chết bà luôn” và tiếp tục chém nhiều nhát vào vùng đầu, tay của bà Tr cho đến khi bà Tr nằm im bất động, rồi cầm dao đi về nhà mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117 ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh KH xác định thương tích trên người bà Nguyễn Thị L: 02 vết sẹo phần mềm có kích thước lớn và 05 vết sẹo có kích thước nhỏ, sẹo khô tốt (tại các vùng trán phải, ngực phải, vai lưng phải, khuỷu tay phải). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 9%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119 ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh KH xác định thương tích trên người của bà Lê Thị Tr:

nứt xương đỉnh trái, gãy xương cung gò má trái, vỡ thành xoang hàm trái, 06 vết sẹo vùng đầu, sẹo có kích thước lớn, sẹo khô; 03 vết sẹo vùng mặt, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ; thị lực mắt trái: đếm ngón tay 5m, đa vết thương vùng bàn tay phải gây gãy xương bàn 1-2-3-4, đứt gân gấp nông sâu, đứt mạch máu thần kinh, đã được phẫu thuật, hiện tại bàn ngón tay phải mất chức năng vận động cảm giác và để lại 2 vết sẹo, sẹo khô tốt, vết thương ngón 1 bàn tay trái gây gãy chỏm đốt gần ngón 1 bàn tay trái, đứt gân gấp duỗi, hiện tại ngón 1 hạn chế chức năng vận động; 3 vết sẹo có kích thước lớn: vùng hạ sườn trái, cổ tay trái, vùng cẳng tay phải, sẹo khô tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 67%.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSKH-P2 ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đã truy tố bị cáo **Ngô Quốc T** về tội “**Giết người**” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Ngô Quốc T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Quốc T để xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 14 đến 15 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Ngô Quốc T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh KH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù không hề có mâu thuẫn với những người bị hại là bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị Tr, nhưng sau khi sử dụng ma túy, bị cáo Ngô Quốc T đã có hành vi dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào người bà L và bà Tr. Khi bà L bỏ chạy ra đường, bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo, và khi ông Nguyễn Văn C là chồng bà L sử dụng xe máy chở bà L đi cấp cứu, T đã cầm dao chặn đầu xe không cho bà L đến bệnh viện, sau đó tiếp tục truy đuổi để đâm, chém bà Lê Thị Tr là người hàng xóm giúp ông C đưa bà L đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo là đặc biệt

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí nhằm tước đoạt tính mạng của những người bị hại Nguyễn Thị L và Lê Thị Tr nhưng chưa đạt được mục đích; hậu quả của hành vi của bị cáo là bà Nguyễn Thị L bị thương tích với tỷ lệ thương tật 9%, bà Lê Thị Tr bị thương tích với tỷ lệ thương tật 67%.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng là một con dao đầu nhọn, kích thước lưỡi dao dài 35 cm, rộng 4,5 cm, cán bằng gỗ dài 14 cm, là con dao do bị cáo khai nhận được sử dụng để chém bà Tr. Hai con dao còn lại đã bị bà Lê Thị H (là mẹ của T) vứt bỏ nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Vật chứng được thu giữ, đối chiếu qua lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với vết thương được ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại. Có căn cứ cho rằng bị cáo đã phạm tội “Giết người” với các tình tiết được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, căn cứ điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là điều luật có lợi hơn cho người phạm tội so với Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên cần xem xét áp dụng quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xử lý trách nhiệm hình sự của bị cáo. Như vậy, có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 12/CT-VKSKH-P2 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH truy tố bị cáo Ngô Quốc T về tội “**Giết người**” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung: giết 2 người trở lên và có tính chất côn đồ là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng dẫn đến không thể khống chế được hành vi phạm tội của mình và sử dụng hung khí tấn công những người bị hại là bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị Tr một cách quyết liệt. Đối với người bị hại Lê Thị Tr, bị cáo đã thực hiện hành vi rượt đuổi và đâm chém nhiều nhất vào vùng đầu, mặt, vùng hạ sườn và tay của bà Tr, cho đến khi nạn nhân hoàn toàn bị gục ngã. Đối với người bị hại Nguyễn Thị L, sau khi bị bị cáo đâm, chém và bà L vùng bỏ chạy, bị cáo vẫn tiếp tục truy đuổi, không cho người nhà đưa bà L đi bệnh viện cấp cứu. Hành vi của bị cáo thể hiện ý chí cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, có tính chất côn đồ, đặc biệt nguy hiểm, do đó cần phải xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (là quy định có lợi hơn cho bị cáo so với Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999) khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho những người bị hại - bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị Tr và được bà L, bà Tr xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị Tr xác định đã được gia đình bị cáo thanh toán toàn bộ viện phí và đã được bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị H xác định không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 con dao mũi nhọn dài 49 cm, cán gỗ là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Ngô Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, Điều 15, Điều 57, các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội: “Giết người” (chưa đạt).

Xử phạt bị cáo **NGÔ QUỐC T 14 (mười bốn) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại - bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao mũi nhọn dài 49 cm, cán gỗ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh KH và Cục Thi hành án dân sự tỉnh KH)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Ngô Quốc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Quốc T, những người bị hại – bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị H có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại ĐN xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- Công an tỉnh KH
- VKSND CC tại ĐN
- TTG CA tỉnh KH
- Cục THADS tỉnh KH
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH